**BÁO CÁO THUYẾT MINH**

XÂY DỰNG ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT THỐNG KÊ KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

Thực hiện văn bản số 6647/BTNMT-QHPTTNĐ ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý đất đai tại địa phương; các văn bản của UBND tỉnh số 4283/UBND-KT ngày 20/9/2024 về việc Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; văn bản số 4665/UBND-KT ngày 17/10/2024 về việc xem xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai lập Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất với các nội dung công việc như sau:

1. Cơ sở pháp lý:

Sở Tài nguyên và Môi trường áp dụng và vận dụng trong quá trình lập định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất gồm:

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

- Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành;

- Tham khảo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Tham khảo Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Tham khảo Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Cách thức xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật**:**

Trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tham khảo các văn bản đã áp dụng trước đây và điều kiện thực tế của địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành xây dựng Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê kiểm kê trên địa bàn tỉnh theo các bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 (*viết tắt là Thông tư 27/2018/TT-BTNMT*);

Bước 2: So sánh sự giống và khác nhau nhau giữa quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất giữa Thông tư 08/2024/TT-BTNMT và Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 *(viết tắt là Thông tư 08/2024/TT-BTNMT)*. So sánh sự giống và khác nhau giữa các bước trong quy trình, định mức thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019 *(viết tắt là Thông tư 13/2019/TT-BTNMT)* với quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT.

Bước 3: Xây dựng Định mức lao động “Thống kê, kiểm kê đất đai” dựa trên cơ sở:

Các bước công việc quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT giống và tương tự các bước công việc quy định tại Thông tư số 27/2018/TT- BTNMT và Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT thì áp dụng 100% ĐKMT-KT tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT.

Các bước công việc quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT có sự khác biệt mới so với các bước công việc quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT mà khi tổ chức thực hiện phải thực hiện theo quy trình đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc hoặc tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thì xây dựng định mức mới trên cơ sở định mức công việc có tính chất tương đồng.

Các bước công việc quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT có sự khác biệt mới so với các bước công việc quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT mà khi tổ chức thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên thuộc cơ quan quản lý nhà nước thuộc các cấp xã, huyện, tỉnh thì khi triển khai nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 thì sử dụng bộ máy chuyên môn để thực hiện mà không xây dựng trong Định mức như:

+ Đối với thống kê đất đai cấp huyện: Xây dựng văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện thống kê đất đai trên địa bàn cấp huyện; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện thống kê đất đai cấp xã.

+ Đối với thống kê đất đai cấp tỉnh: Xây dựng văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện thống kê đất đai trên địa bàn cấp tỉnh; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện thống kê đất đai của cấp huyện, cấp xã.

+ Đối với Kiểm kê đất đai cấp xã: Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã.

+ Đối với Kiểm kê đất đai cấp huyện: Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp huyện; Xây dựng văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện kiểm kê đất đai; Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng, ban chuyên môn của cấp huyện về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai; Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai của cấp xã; Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của cấp huyện; Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của cấp huyện.

+ Đối với Kiểm kê đất đai cấp tỉnh: Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp tỉnh; Xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện kiểm kê đất đai; Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành của cấp tỉnh về kế hoạch kiểm kê đất đai; Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai của cấp tỉnh về kế hoạch kiểm kê đất đai; Tổ chức tập huấn chuyên môn cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành của cấp tỉnh có liên quan.

*(Có bảng so sánh quy trình thống kê đất đai cấp xã, huyện, tỉnh và kiểm kê đất đai cấp xã, huyện, tỉnh giữa 2 Thông tư và đề xuất Định mức nhân công tại bảng số 1,2,3,4,5,6 kèm theo).*

Bước 4: Định mức lao động “Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, huyện, tỉnh” trên cơ sở: Áp dụng 100% định mức ban hành tại Thông tư số 13/2019/TT- BTNMT do quy trình Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, huyện, tỉnh giữa 2 Thông tư không có sự khác biệt lớn về quy trình.

Các Hệ số quy mô diện tích, hệ số điều chỉnh khu vực và hệ số tỷ lệ bản đồ ở cấp xã theo Phụ lục số I của Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT; hệ số số lượng đơn vị cấp xã trực thuộc huyện và hệ số tỷ lệ bản đồ cấp huyện theo Phụ lục số II của Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT; hệ số số lượng đơn vị cấp huyện trực thuộc tỉnh và hệ số theo tỷ lệ bản đồ cấp tỉnh theo Phụ lục số III của Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT .

Bước 5: Định mức dụng cụ, thiết bị, vật liệu, thống kê, kiểm kê đất đai trên cơ sở: áp dụng 100% định mức ban hành tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT do nội dung thực hiện theo Thông tư 27/2018 và Thông tư 08/2024 là tương đối tương đồng.

***Bước 6:***  Định mức Kiểm kê đất đai chuyên đề: áp dụng 100% định mức ban hành tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT do nội dung này không bị ảnh hưởng của Thông tư 08/2024. Riêng định mức có thay đổi định mức cho phù hợp với thực tế

Bước 7: Hoàn thiện Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.